

Bản án số: 01/2022/KDTM-ST

Ngày 11/3/2022

*“V/v tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Định.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Xuân Lập và bà Hồ Thị Lan.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Phùng Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long** tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 11/3/2022 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 27/2021/TLST-KDTM ngày 25 tháng 10 năm 2021 về việc *“Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXX-ST ngày 24/01/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/QĐST-KDTM ngày 24/02/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng F.**

Địa chỉ: số 12, phố T, phường T, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn:* ông Nguyễn Văn Đ - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc, vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* bà Hoàng Thị P, sinh năm 1982 (văn bản ủy quyền ngày 04 tháng 10 năm 2021), vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* ông Nguyễn Mạnh P và ông Nguyễn Tuấn A – Luật sư của văn phòng luật sư Hoàng H thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Văn phòng luật sư Hoàng Hưng, P 202, tòa nhà N3B, đường L, phường N, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**2. Bị đơn: Công ty cổ phần H.**

Địa chỉ: ô số 11, lô 19, khu đô thị H, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

*Người đại diện theo pháp luật của bị đơn:* Ông Nguyễn Anh S – Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Tổ 21, phường N, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:* ông Đoàn Trọng T – sinh năm 1994; địa chỉ: 694 đường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (văn bản ủy quyền ngày 05 tháng 11 năm 2021), vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn, tại bản tự khai cũng như tại đơn xin xét xử vắng mặt đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày:

Ngày 10/9/2019, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng F và Công ty cổ phần H ký kết Hợp đồng kinh tế số 02/HĐKT/SV-HL (viết tắt là Hợp đồng số 02) về việc thi công phần móng và tầng hầm thuộc công trình “Toà nhà S”. Sau khi ký kết hợp đồng, Công ty F đã hoàn thành toàn bộ khối lượng công việc và hai bên đã ký biên bản thanh lý Hợp đồng số 02 vào ngày 25/6/2021.

Căn cứ mục 4.1.7 Điều 4 và Điều 10 của Hợp đồng số 02 thì Công ty H phải có trách nhiệm thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn cho công ty F, trong trường hợp chậm thanh toán thì phải chịu phạt theo lãi suất ngân hàng trung bình đối với phần chậm thanh toán với số tiền còn nợ là 1.655.992.800 đồng (một tỷ sáu trăm năm mươi lăm triệu chín trăm chín mươi hai nghìn tám trăm đồng) và tiền phạt theo lãi suất cho vay trung bình của ngân hàng với số tiền tính từ ngày 25/6/2021 đến ngày 09/8/2021 là 18.629.919 đồng (mười tám triệu, sáu trăm hai mươi chín nghìn, chín trăm mười chín đồng).

Đến nay Công ty F nhận thấy quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm hại, Công ty H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gây tổn thất về tài sản, làm ảnh hưởng đến sản xuất và kinh doanh của Công ty F. Vì vậy, Công ty F khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xem xét giải quyết vấn đề sau: Yêu cầu công ty H trả tiền công nợ cho công ty F số tiền là: 1.655.992.800 đồng và tiền phạt là 18.629.919 đồng tính từ ngày 25/6/2021 đến ngày 09/8/2021. Tổng cộng 1.674.622.719 đồng (một tỷ sáu trăm bảy mươi tư triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn bảy trăm mười chín đồng).

Tại đơn xin xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả tiền công nợ cho nguyên đơn trong một lần với số tiền là: 1.655.992.800 đồng và rút yêu cầu khởi kiện về phần buộc bị đơn phải trả tiền phạt là 18.629.919 đồng.

***\* Tại bản luận cứ đề ngày 10/3/2022 gửi kèm theo đơn xin xét xử vắng mặt, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:***

Bằng việc ký Biên bản ngày 25/6/2021 về việc thanh lý hợp đồng số 02/HĐKT/SV-HL ngày 10/09/2019, Công ty H xác định có trách nhiệm phải thanh toán cho FODACON khoản nợ 1.655.992.800 đồng, nhưng Công ty Sen vàng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình, nên F đã khởi kiện Công ty H và đã được Tòa án nhân dân TP. Hạ Long thụ lý, vì vậy đề nghị Hội Đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, cụ thể: Yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn trong một lần với số tiền là 1.655.992.800 đồng và tuyên buộc người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả từ thời điểm Tòa tuyên án đến thời điểm thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn cũng đồng quan điểm với đại diện nguyên đơn về việc xin rút yêu cầu khởi kiện về phần buộc bị đơn phải trả tiền phạt là 18.629.919 đồng, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin rút này.

***\* Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:***

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng F và Công ty cổ phần H đã ký kết Hợp đồng kinh tế về việc thi công phần móng và tầng hầm thuộc công trình “Toà nhà S”. Sau

khi ký kết hợp đồng, Công ty F đã hoàn thành toàn bộ khối lượng công việc và hai bên đã ký biên bản thanh lý Hợp đồng vào ngày 25/6/2021.

Đến thời điểm hiện nay Công ty H còn nợ Công ty F số tiền 1.655.992.800 đồng, đây là khoản công nợ còn thiếu chưa thanh toán cho Công ty F. Do Công ty H là công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ và hỗ trợ cho ngành du lịch, hiện nay do tình hình dịch bệnh Covid-19 đã phải đóng cửa trong suốt thời gian dài nên chưa thể thực hiện được như cam kết. Đại diện Công ty H đề nghị phía nguyên đơn cho lùi thời hạn trả nợ thêm một thời gian nữa, phía Công ty cam kết sẽ thực hiện trả nợ số tiền là 1.655.992.800 đồng như trong biên bản thỏa thuận ngày 25/6/2021 khi công ty hoạt động trở lại bình thường.

**\*/ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long** tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng các thủ tục tố tụng; Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả tiền công nợ 1.655.992.800 đồng cho nguyên đơn; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà nguyên đơn đã rút.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như ý kiến tại đơn xin xét xử vắng mặt của đương sự, Hội đồng xét xử thảo luận và nhận định:*

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa Công ty cổ phần đầu tư xây dựng FODACON và Công ty cổ phần chăm sóc sức khỏe Sen Vàng Hạ Long là "Tranh chấp về hợp đồng thi công xây dựng" thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại Điểm b khoản 1 Điều 35 và Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

#### **[2] Về nội dung vụ kiện:**

[2.1] Xét Hợp đồng kinh tế số 02/HĐKT/SV-HL ngày 10/9/2019 đã được ký kết giữa Công ty cổ phần đầu tư xây dựng F và Công ty cổ phần H về việc thi công phần móng và tầng hầm thuộc công trình "Toà nhà S".

Xét thấy đây là Hợp đồng xây dựng, khi giao kết hợp đồng các bên đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Hợp đồng có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự và Luật xây dựng, vì vậy Hợp đồng trên có hiệu lực thi hành đối với các bên. Do hợp đồng có hiệu lực nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có nghĩa vụ thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

[2.2] Xét yêu cầu của Công ty F về việc buộc Công ty H phải trả số tiền công nợ từ việc thi công xây dựng là 1.655.992.800 đồng.

Xét thấy, sau khi ký kết hợp đồng, Công ty F đã tiến hành thi công và đã hoàn thành toàn bộ khối lượng công việc như đã thỏa thuận, sau đó đã được hai bên nghiệm thu và hai bên đã ký biên bản thanh lý Hợp đồng số 02 ngày 25/6/2021.

Tại Điều 1 của Biên bản thanh lý hợp đồng giữa công ty F và Công ty H ký ngày 25/6/2021 thể hiện:

+ Bên B (Công ty F) đã thi công hợp đồng 02/HĐKT/SV-HL ký ngày 10/9/2019 và các khối lượng công việc phát sinh liên quan đến hợp đồng số 02/HĐKT/SV-HL giữa hai bên.

+ Bên A (Công ty H) còn phải thanh toán cho bên B số tiền là 1.655.992.800 đồng.

Tại Điều 2 của Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 25/6/2021 hai bên cũng đã thỏa thuận thống nhất: Bên A (Công ty H) có trách nhiệm thanh lý một lần toàn bộ số tiền còn lại đã nêu tại Điều 1 của Biên bản thanh lý hợp đồng này cho bên B trong vòng 30 ngày kể từ ngày 25/6/2021.

Tuy nhiên đến nay Công ty H đã không thực hiện thanh toán như đã cam kết trong Biên bản thanh lý hợp đồng ký ngày 25/6/2021, như vậy bên Công ty H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 144 Luật Xây dựng và quy định về nghĩa vụ thanh toán tại Hợp đồng số 02 cũng như thỏa thuận tại Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 25/6/2021 nên Công ty F khởi kiện yêu cầu Công ty H phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền 1.655.992.800 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty F về việc buộc Công ty H phải trả tiền phạt là 18.629.919 đồng tính từ ngày 25/6/2021 đến ngày 09/8/2021.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn xin rút yêu cầu này. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn là tự nguyện, căn cứ Điều khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu đã rút trên.

**[3] Về án phí:** Bị đơn phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì những lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **- Căn cứ:**

+ Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 173, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

+ Các Điều: 274, 275, 280, 351, 385, 398, 401, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

+ Các Điều: 138, 139, 140, 144, 147 Luật Xây dựng năm 2014;

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **- Tuyên xử:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng F đối với Công ty cổ phần H về việc yêu cầu thanh toán số tiền công nợ từ việc thi phần móng và tầng hầm thuộc công trình “Toà nhà S”.

Buộc Công ty cổ phần chăm sóc sức khỏe H phải trả cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng F trong một lần số tiền 1.655.992.800 đồng (một tỷ sáu trăm năm mươi lăm triệu chín trăm chín mươi hai nghìn tám trăm đồng).

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.*

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng FO đối với Công ty cổ phần H về việc yêu cầu trả tiền phạt là 18.629.919 đồng (mười tám triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn chín trăm mười chín đồng).

**- Về án phí:**

+ Công ty cổ phần chăm sóc sức khỏe H phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 61.679.784 đồng (Sáu mươi một triệu sáu trăm bảy mươi chín nghìn bảy trăm tám mươi tư đồng).

- Hoàn trả cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng F số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 19.311.934 đồng (Mười chín triệu ba trăm mười một nghìn chín trăm ba mươi tư đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0000121 ngày 21/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- **Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn và bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự 2008 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự 2008, sửa đổi bổ sung 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự 2008.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TP. Hạ Long;
- Chi cục THA dân sự TP. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Định**